

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẢO YÊN  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST

Ngày 05 tháng 02 năm 2021

(V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con  
khi ly hôn)

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Quang Đại.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Thế Xương;
2. Bà Giàng Thị Phương.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Mạnh Tuấn, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Trinh - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 163/2020/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02 ngày 21 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H - Sinh năm 1983;

Trú tại: Tổ A thị trấn PR, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm 1978;

Trú tại: Tổ A thị trấn PR, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện, tự khai và lời trình bày của Chị Nguyễn Thị Thu H có nội dung như sau:

Chị H và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai vào ngày 17 tháng 11 năm 2006 . Sau khi kết

hôn chị và anh T chung sống được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Trong quá trình chung sống, do tính nết của chị H và anh T không hợp nhau về làm ăn kinh tế, cũng như cách ứng xử, dẫn đến vợ chồng anh chị tẻ nhạt, không có tình cảm. Sự việc đã được hai bên gia đình nội, ngoại khuyên bảo nhiều lần nhưng tình cảm vợ, chồng không cải thiện được. Xác định không thể tiếp tục chung sống được nên chị H đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh, chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Mạnh H - Sinh ngày 23 tháng 06 năm 2008, chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Nguyễn Văn T đến trụ sở Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh T không có mặt theo giấy triệu tập nên Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ và tiến hành các hoạt động theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị H giữ nguyên quan điểm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên: Quá trình giải quyết vụ án, các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định, bị đơn không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 228, 238 BLTTDS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Mạnh H - sinh ngày 23 tháng 06 năm 2008 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết không đề cập giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Chị Nguyễn Thị Thu H kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T, anh T cư trú tại huyện Bảo Yên. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên được quy định tại các Điều 28; 35 và 39 bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị H và anh T đã đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng. Vì vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, chị H và anh T không hợp nhau về cách làm ăn kinh tế, cách ứng xử giữa vợ chồng dẫn đến anh, chị không có tiếng nói chung. Sự việc đã được hai bên gia đình hai hòa giải nhưng anh, chị không khắc phục được. Qua biên bản lấy lời khai của một số người làm chứng nơi chị H và anh T cư trú đã xác định được chị H và anh T sống không hạnh phúc. Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp.

Về con chung: Tại bản lấy ý kiến của cháu Nguyễn Mạnh H có nguyện vọng được sống cùng chị H sau khi anh T và chị H ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thu thập được chứng cứ chị Nguyễn Thị Thu H là viên chức có mức thu nhập là 9.846.200 đồng. Chị H có đủ điều kiện nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy cần giao cháu Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 23 tháng 06 năm 2008, cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: Chị H không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng Điều 51, 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí của tòa án.

#### **1. Về quan hệ hôn nhân:**

Xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

#### **2. Về con chung:**

Giao cháu Nguyễn Mạnh H , sinh ngày 23 tháng 06 năm 2008, cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

#### **3. Về án phí:**

Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu tiền án phí ly hôn 300.000đ nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0001926 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, Lào Cai.
- Lưu: Hsơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Quang Đại**

**THÀNH VIÊN HĐXX**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Thế Xương - Giảng Thị Phụng**

**Vũ Quang Đại**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện (2);
- Chi cục THADS huyện (2);
- Các đương sự (2);
- Lưu Hsơ (2);
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Quang Đại**